

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2019/HS-ST.
Ngày 25-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, Đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/01/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 96 ngày 24/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Anh **Đoàn Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 24E, khu phố 10, phường A, T phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 44/30, tổ 8, khu phố 1, phường L, T phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2019 đến ngày 14/01/2019, Nguyễn Đức V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/01/2019, V đi bộ một mình đến khu vực phía trước quán cà phê “High Land” thuộc khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 60F1-386.00 của anh Đoàn Nguyễn Phúc T, sinh năm 1996, ngụ 24E, khu phố 10, phường A, đang dựng phía trước không có người trông coi. V đi đến rút dây điện ổ khóa xe, nổ máy và điều khiển xe của anh T về nhà tại khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa sau đó tháo biển số 60F1-386.00 thay vào biển số 61B1-371.13. Đến ngày 08/01/2019, khi V điều khiển chiếc xe trộm được của anh T đi trên đường thì bị Công an phường T yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an phường T đã lập biên bản tạm giữ chiếc xe trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, số máy 55P1394278, số khung 55P1BEX394264 là tài sản của anh Đoàn Nguyễn Phúc T, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho anh T.

- 01 biển số 61B1-371.13 V sử dụng lắp vào xe mô tô trộm được của anh T, qua xác minh là biển số xe mô tô hiệu Majesty của anh Phạm Văn D, anh D đã bán chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch. V khai nhận được biển số trên ngoài đường, không rõ của ai.

- 01 biển số 60F1-386.00, V khai sau khi tháo ra để ở phòng trọ của V tại khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Nguyễn Phúc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, V chuẩn bị 01 đoạn sắt dẹp tự chế dài khoảng 70cm, 01 chiếc cờ lê (móc khóa loại 8 – 10) màu trắng rồi đi bộ một mình đến khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Trịnh Thị H, số 44/30, tổ 8, khu phố 1, phường T, V phát hiện phía trước cổng có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-617.74 không có người trông coi. V đi tới sử dụng thanh sắt và móc khóa chuẩn bị trước đó phá ổ khóa xe mô tô trên, khi V chuẩn bị điều khiển xe đi thì bị chị H và anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994 (con trai chị H) phát hiện nên V bỏ xe lại và bỏ đi. Lúc này, chị H gọi điện thoại trình báo sự việc với tổ bảo vệ dân phố rồi cùng S đi theo phía sau V. Khi V đi được khoảng 500m tới phía trước tiệm Internet “G net” thuộc khu phố 1, phường T thì

chị H cùng anh Đào Thanh H, sinh năm 1987 và anh Võ Khắc K, sinh năm 1987 là bảo vệ dân phố bắt giữ V giao Công an phường T lập hồ sơ chuyên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số: 60F2-617.74 là tài sản của chị Trịnh Thị H, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị H.

- 01 đoạn sắt dẹp tự chế dài khoảng 7cm và 01 cờ lê (móc khóa loại 8-10) màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức V.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 xe mô tô, gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 60F2-617.74 và 01 xe mô tô, gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 60F1-386.00 có tổng giá trị tài sản định giá là 41.640.000 đồng (Bốn mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số: 224/CT-VKSBH ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 biển số 61B1-371.13, 01 đoạn sắt dẹp tự chế dài khoảng 7cm và 01 cờ lê (móc khóa loại 8-10) màu trắng.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2019 đến ngày 14/01/2019, Nguyễn Đức V đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 60F1-386.00 có giá trị tài sản định giá là 22.020.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tại phía trước quán cà phê “High Land” thuộc khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa của anh Đoàn Nguyễn Phúc T và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 60F2-617.74 có giá trị tài sản định giá là 19.620.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tại trước cửa nhà số 44/30, tổ 8, khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa của chị Trịnh Thị H thì bị bắt giữ xử lý. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp là 41.640.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, số máy 55P1394278, số khung 55P1BEX394264 là tài sản của anh Đoàn Nguyễn Phúc T, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho anh T là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển số: 60F2-617.74 là tài sản của chị Trịnh Thị H, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị H là phù hợp.

- 01 biển số 60F1-386.00, V khai sau khi tháo ra để ở phòng trọ của V tại khu phố 1, phường T, Thành phố Biên Hòa. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- 01 biển số 61B1-371.13 V sử dụng lắp vào xe mô tô trộm được của anh T, qua xác minh là biển số xe mô tô hiệu Majesty của anh Phạm Văn D, anh D đã bán chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch. V khai nhặt được biển số trên ngoài đường, không rõ của ai là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đoạn sắt dẹp tự chế dài khoảng 7cm và 01 cờ lê (móc khóa loại 8-10) màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức V là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Nguyễn Phúc T và chị Trịnh Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 61B1-371.13, 01 đoạn sắt dẹp tự chế dài khoảng 7cm và 01 cờ lê (móc khóa loại 8-10) màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến